TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huấn
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền;
Ông Đinh Văn Cương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 376/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Thôn Ph, xã P T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tạ Đình Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/10/2012. Do không tìm hiểu kỹ nên sau khi về chung sống vợ cH sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không có tình cảm, không yêu thương quan tâm gì đến chị, sau khi chị sinh con xong anh Đ cũng vẫn bỏ mặc chị, anh Đ đi làm về nhà lại tụ tập bạn bè, chị phải tự lo cho con, anh Đ không chu cấp hay hỏi han gì đến vợ con. Theo thời gian tình cảm vợ cH ngày càng lạnh nhạt hơn, vợ cH đã sống ly thân từ năm 2018, trong thời gian sống ly thân vợ cH có liên lạc nhưng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ cH đã trầm trọng kéo dài,

không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ cH được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ cH chị có 01 con chung là Tạ Minh T, sinh ngày 29/8/2013. Khi ly hôn, chị Đ nghị giao con chung cho chị được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, chị không yêu cầu anh Tạ Đình Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khẳng định giữa chị và anh Đ không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Đình Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, nhưng anh Đ Đu không có văn bản trình bày cụ thể ý kiến của mình gửi cho Tòa án và Đu vắng mặt khi Tòa án triệu tập.

Vụ án đã được Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng Đ nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Đình Đ được ly hôn; về con chung: giao con chung là Tạ Minh T, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con, về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn Đ nghị xét xử vắng mặt, còn anh Tạ Đình Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Tạ H Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/10/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Đình Đ, còn anh Tạ Đình Đ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ cH không quan tâm, chia sẻ với nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày nên vợ cH thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác, do cả đôi bên Đu không nhẫn nhịn, không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện quan hệ tình cảm vợ cH nên mâu thuẫn kéo dài khiến cho tình cảm vợ cH ngày càng xa cách. Anh Đ và chị H đã cùng bỏ ra ngoài sống và vợ cH đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ cH có liên lạc nhưng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mà thậm chí đôi bên còn có những lời nói thiếu tế nhị xúc phạm nhau. Mặt khác, anh Đ cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ hôn nhân này, cụ thể trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ Đu vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ cH đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Đình Đ được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Đình Đ có 01 con chung là Tạ Minh T, sinh ngày 29/8/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H Đ nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị H và anh Đ sống ly thân cho đến nay thì cháu Tâm vẫn do chị H nuôi dưỡng và cháu Tâm hiện nay đã trên 07 tuổi lại có nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ không chung sống với nhau. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con là Tạ Minh T, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Đình Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Tạ Minh T, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Tạ Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003503 ngày 28/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*." .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã Tân Văn,
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huấn

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Luân **Trần Thị Hằng** **Trần Minh Huấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND TT Nam Ban, huyện Lâm Hà,
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huấn